

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HSST
Ngày 21/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU-TỈNH BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân; Ông Trần Quang Lưu

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Cường, Thư ký Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết, Kiểm sát viên;

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại điểm cầu phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiên Du và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2022/HSST, ngày 21/10/2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 08/11/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi H, sinh năm 1988; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn Đại Vi, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Nhân viên chuyển phát nhanh; Bố là: Nguyễn Gia B, sinh năm 1962; Mẹ là: Trần Thị M, sinh năm: 1968; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Nhung (đã ly hôn); Có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/7/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm; Trụ sở: Tòa nhà VTV số 8 Phạm H, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội - Đại diện theo ủy quyền: Anh Ngô Quang Lộc, sinh năm 1997; Chức vụ: Chuyên viên pháp chế (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Gia B, sinh năm 1962, HKTT tại thôn Đại Vi, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Phi H là nhân viên của Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm theo Hợp đồng dịch vụ số: MB.641585-1/2022/HĐDV ngày 14/4/2022 H ký

kết với Công ty Cổ phần Giao hàng tiết kiệm với nội dung cam kết: H có trách nhiệm giao, nhận hàng hóa theo chỉ dẫn của người quản lý Công ty hoặc theo chỉ định, theo phương tiện liên lạc được chỉ định, hướng dẫn của Công ty; Thu hộ tiền từ khách hàng và nộp lại đầy đủ tiền thu hộ cho Công ty (nếu có); Cập nhật và bàn giao kết quả thực hiện dịch vụ theo đúng yêu cầu cho Công ty. H được phân công làm nhân viên giao hàng trên tuyến đường Khu công nghiệp Tiên Sơn tại kho Bưu cục Hoàn Sơn, địa chỉ tại thôn Đại Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. Khi vào làm việc, H được Công ty cấp tài khoản tên hungnp76 có bảo mật mật khẩu để thao tác trên app hệ thống của Công ty, tài khoản này có liên kết với số điện thoại 0971.986.121 của H. Theo đó: Vào 07 giờ 30 phút và 13 giờ 30 phút hàng ngày, H đến kho Bưu cục Hoàn Sơn cùng Điều phối viên kiểm hàng, Điều phối viên gửi thông tin đơn hàng gồm tên khách hàng, mã số đơn hàng, giá tiền thu hộ, địa chỉ và số điện thoại khách nhận vào ứng dụng, H nhận được thông tin và bấm xác nhận. Sau đó, H tự nhặt các đơn hàng thực tế có ở kho Bưu cục cho vào giỏ hàng của mình rồi liên hệ với khách hàng qua ứng dụng để xác định có giao hàng được hay không.

- Trường hợp giao được thì H mang đến địa chỉ ghi trên đơn hàng giao hàng cho khách, thu tiền theo giá ghi trên đơn hàng và bấm xác nhận tình trạng giao hàng thành công trên ứng dụng.

- Trường hợp không giao hàng được do không liên hệ được với khách hàng hoặc khách hàng hẹn lại thời gian nhận hàng thì H bấm tình trạng “hẹn lại” (delay) vào ứng dụng.

- Trường hợp khách từ chối nhận hàng thì H bấm trạng thái hủy, không thu tiền.

- Trường hợp khách hàng đã xem nhưng không nhận hàng, có trả tiền phí vận chuyển ship và khác nhận một phần sản phẩm, trả tiền một phần còn bưu phẩm quay trả lại thì H bấm trạng thái giao hàng một phần.

Cuối mỗi ca (ca sáng kết thúc lúc 12 giờ 30 phút, ca chiều kết thúc lúc 17 giờ 30 phút), H phải mang tiền hàng đã thu của khách hàng và số hàng không giao được cho khách hàng về bàn giao trả lại kho Bưu cục Hoàn Sơn; nhân viên kho hàng dùng máy quét lại hàng để kiểm tra, đối chiếu với số hàng H báo không giao được để nhận lại hàng và tiền. Quá trình thu tiền, khách hàng có thể trả tiền mặt hoặc chuyển khoản vào số tài khoản 2141000063780 của H tại ngân hàng BIDV chi nhánh Đông Hà Nội để nhận tiền thu hộ của khách.

Để có tiền chi tiêu cá nhân, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền đã thu được ngày 28/4/2022 của khách hàng. Cụ thể : Khoảng 7 giờ ngày 28/4/2022, H đến kho Bưu cục Hoàn Sơn cùng chị Thang Thị Huyền, sinh năm 1997 và anh Trần Tiến Đạt, sinh năm 1999 kiểm và đẩy 59 đơn hàng vào giỏ hàng của H trong đó chị

Huyền thao tác đẩy 55 đơn; anh Đạt thao tác đẩy 04 đơn. Sau đó, H nhận hàng rồi sử dụng số điện thoại 0971.986.121 của mình liên hệ với khách hàng. Ngày 28/4/2022, H đã giao được 37 đơn hàng thu về tổng số tiền là 18.182.500đ (Trong đó : 02 đơn hàng 0 đồng tức là khách không phải thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng, 35 đơn hàng có thu tiền của khách bao gồm tiền thu hộ và phí vận chuyển). Trong 37 đơn hàng trên, H thao tác trên app đối với 35 đơn hàng giao thành công cho khách trạng thái giao hàng toàn bộ, 02 đơn hàng H đã giao thành công cho khách là đơn mang mã 1279820716 và mã 1580280289, H đã giao cho khách nhưng không thao tác đối với 02 đơn hàng này trên hệ thống. Ngoài ra, H đã liên hệ 02 đơn hàng nhưng khách từ chối nhận hàng (01 đơn hàng giá trị 0 đồng, 01 đơn hàng khách không nhận hàng nhưng phải thanh toán phí vận chuyển là 75.000đ). Đối với 02 đơn hàng giao khách từ chối nhận hàng, H thao tác trên app với trạng thái giao hàng một phần. Tổng số tiền thu được của khách ngày 28/4/2022 của H là 18.257.500đ. Còn 20 đơn hàng chưa giao được H đã thao tác 10 đơn hàng để trạng thái delay, 10 đơn hàng H không thao tác gì.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, do không thấy H về làm thủ tục chốt ca, anh Đạt có nhắn tin yêu cầu H về chốt ca tuy nhiên H không về và nói đã làm rơi tiền thu hộ của khách. Đến 15 giờ, H mang 22 đơn hàng về kho Bưu cục và nói với chị Huyền là về nhà lấy tiền trả công ty. Tại bưu cục chị Huyền đã kiểm tra lại các đơn hàng H mang về, quá trình kiểm hàng không thấy 02 đơn hàng mã 1279820716 và mã 1580280289 nên chị Huyền đã gọi điện liên hệ với khách hàng của 02 mã đơn hàng trên và được khách hàng xác nhận là đã nhận được hàng và thanh toán cho nhân viên giao hàng nên chị Huyền đã đăng nhập vào tài khoản của H là hungnp76 và thao tác trạng thái giao hàng toàn bộ. Ngoài ra, đối với 10 đơn hàng H mang về kho mà chưa thực hiện thao tác trên hệ thống, chị Huyền sử dụng tài khoản huyentt của mình để thao tác trạng thái delay giao hàng 9 đơn, anh Đạt sử dụng tài khoản dattt196 của Đạt thao tác trạng thái giao hàng toàn bộ với 01 đơn hàng do đơn hàng này shop báo hủy và không yêu cầu nhận lại sản phẩm.

Đến 18 giờ cùng ngày, do không thấy H quay lại trả tiền cho Bưu cục, anh Đạt và anh Dũng là điều phối viên của Công ty xuống nhà, yêu cầu H nộp lại tiền. H viết bản tường trình thừa nhận đã đưa cho bạn số tiền này và hẹn trả tiền trước 12 giờ 30 phút ngày 29/4/2022. Sáng ngày 29/4/2022, H nhắn tin cho Đạt với nội dung không có khả năng trả tiền cho kho Bưu cục và tự ý nghỉ việc. Số tiền có được H sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Phía Công ty Giao hàng tiết kiệm đã làm thủ tục đối soát, sử dụng tiền của Công ty để thanh toán số tiền thu hộ bị H chiếm đoạt để trả cho các shop. Ngày 29/4/2022, Công ty giao hàng tiết kiệm nộp đơn trình báo nội dung sự việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS-TD ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Tham ô tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau. Phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ.

Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thẩm vấn làm rõ các nội dung tại phiên tòa cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Tham ô tài sản”.

Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; khoản 4, Điều 328 BLTTHS; Xử phạt: Nguyễn Phi H từ 26 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị trả tự do cho bị cáo H tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác;

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Trả lại cho ông B 01 điện thoại di động Sam sung M22 màu đen có gắn thẻ sim.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sửa đổi.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Nguyễn Phi H là nhân viên giao hàng của Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm. Theo Hợp đồng làm việc đã ký kết, H có trách nhiệm nhận hàng từ Bưu cục Hoàn Sơn, huyện Tiên Du giao cho khách, thu, quản lý tiền của khách và giao nộp trả về Bưu cục. Vào hồi 7 giờ ngày 28/4/2022, tại Bưu cục Hoàn Sơn ở thôn Đại Sơn, xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, H đã nhận 59 mã hàng từ Bưu cục Hoàn Sơn đi giao cho khách hàng. H đã giao được cho khách 37 đơn hàng thu về số tiền 18.182.500đ (Trong đó: 35 đơn hàng giao hàng thành công có thu tiền hàng và phí vận chuyển, 02 đơn hàng 0 đồng). Đối với 22 đơn H bàn giao lại Công ty thì có 20 đơn H chưa liên hệ với khách hàng, 02 đơn hàng khách từ chối nhận hàng trong đó 01 đơn hàng giá trị 0 đồng, 01 đơn hàng khách không nhận hàng nhưng phải thanh toán phí vận chuyển là 75.000đ. Trong quá trình giao hàng, H nảy sinh ý định chiếm

đoạt số tiền trên nên chỉ bàn giao hàng chưa giao được còn không bàn giao số tiền mình đã thu theo quy định. Tổng số tiền H chiếm đoạt của Công ty là 18.257.500đ. Số tiền chiếm đoạt H sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân. Hành vi của H đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản và uy tín của công ty. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tham ô tài sản”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 353 BLHS là có căn cứ;

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho công ty; phía công ty có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, như vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, vợ chồng ly hôn, bị cáo lại đang nuôi con nhỏ nên xét không cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) với bị cáo là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận đã nhận bồi thường đầy đủ không yêu cầu giải quyết về dân sự; Ông B xác nhận tự nguyện bồi thường thay bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên không đề cập giải quyết.

* *Về vật chứng*: Đối với 01 chiếc điện thoại sam sung M22, tại phiên tòa bị cáo khai chiếc điện thoại bị cáo mượn của bố (ông B) để làm phương tiện liên lạc trong công việc giao hàng. Ông B xác nhận cho H mượn điện thoại để đi làm và hoàn toàn không biết việc H có ý định chiếm đoạt số tiền hàng của công ty. Xét thấy chiếc điện thoại là tài sản của hợp pháp của ông B không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; bị cáo và ông B đều có đề nghị xin trả lại cho ông B chiếc điện thoại, xét đề nghị của bị cáo và ông B là hợp pháp nên cần chấp nhận, cần trả lại điện thoại cho ông B là phù hợp.

Đối với anh Đạt, chị Huyền không biết việc H phạm tội. Ngay sau khi phát hiện H không thực hiện việc bàn giao tiền, anh chị đã khóa tài khoản của H, báo cáo Công ty về sự việc nêu trên do vậy không xem xét, xử lý anh Đạt và chị Huyền là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Tham ô tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; khoản 4 Điều 329 BLTTHS

Xử phạt: Nguyễn Phi H 25 (Hai mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 50 (năm mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo H tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác; Giao bị cáo H cho UBND xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định của khoản 5 Điều 65 BLHS.

Bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách nếu thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Trả lại cho ông B 01 điện thoại di động Sam sung M22 màu đen có gắn thẻ sim. (Các tài sản hiện có tại biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Du)

Áp dụng Điều 136 BLTT Hình sự; Các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận kết quả bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh BN
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du.
- Chi cục THADS huyện Tiên Du.
- Bị cáo;
- Lưu;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thúy Hằng